

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
QUÍ 4 CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2011

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	2 - 6
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	7 - 11
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	12 - 13
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	14 - 34

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		1.025.134.121.296	971.391.898.914
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	297.053.224.400	195.790.329.750
1	Tiền mặt tại quỹ	111		9.361.735.842	4.185.714.553
2	Tiền gửi ngân hàng	112		80.774.598.088	29.786.927.197
3	Tiền đang chuyển	113		18.686.610.000	6.787.688.000
4	Các khoản tương đương tiền	114		188.230.280.470	155.030.000.000
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	342.216.250.912	500.909.260.377
1	Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121		30.077.487.008	52.370.513.037
2	Đầu tư ngắn hạn khác	128		316.259.266.986	449.779.434.732
3	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(4.120.503.082)	(1.240.687.392)
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		367.386.746.713	268.626.451.500
1	Phải thu khách hàng	131	V.3	229.824.900.554	153.318.397.224
2	Trả trước cho người bán	132	V.4	37.838.644.052	23.525.257.064
3	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	133		7.830.535.381	1.082.735.331
4	Phải thu nội bộ ngắn hạn	134		-	-
5	Các khoản phải thu khác	138	V.5	113.877.530.045	104.060.292.996
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(21.984.863.319)	(13.360.231.115)
IV	Hàng tồn kho	140	V.7	3.502.185.977	1.746.684.421
1	Hàng mua đang đi đường	141		-	-
2	Nguyên liệu, vật liệu	142		3.340.902.691	1.658.511.044
3	Công cụ, dụng cụ	143		161.283.286	88.173.377
4	Chi phí kinh doanh dở dang	144		-	-
5	Hàng hoá	145		-	-
6	Hàng gửi đi bán	146		-	-
7	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		14.975.713.294	4.319.172.866
1	Tạm ứng	151		12.608.573.817	2.889.902.962
2	Chi phí trả trước ngắn hạn	152	V.8	32.273.501	59.952.272
3	Tài sản thiếu chờ xử lý	153		-	-
4	Các khoản cầm cố, kỹ quỹ ngắn hạn	154		1.682.870.693	204.387.782
5	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	155	V.9	651.995.283	1.164.929.850
6	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
7	Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		558.822.053.006	490.005.182.050
I	Các khoản phải thu dài hạn	201		-	-
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	202		-	-
2	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	203		-	-
3	Phải thu dài hạn nội bộ	204		-	-
4	Phải thu dài hạn khác	205		-	-
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	206		-	-
II	Tài sản cố định	210		84.088.644.217	70.054.678.297
1	Tài sản cố định hữu hình	211	V.10	38.273.694.414	24.480.044.436
	<i>Nguyên giá</i>	212		72.013.610.379	53.236.723.367
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	213		(33.739.915.965)	(28.756.678.931)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	214		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	215		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	216		-	-
3	Tài sản cố định vô hình	217	V.11	45.814.949.803	45.574.633.861
	<i>Nguyên giá</i>	218		46.844.274.011	46.147.404.000
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	219		(1.029.324.208)	(572.770.139)
III	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	220		383.546.803.648	392.990.029.085
1	Đầu tư vào công ty con	223	V.12	17.765.000.000	9.180.000.000
2	Đầu tư chứng khoán dài hạn	221		-	-
3	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	222	V.13	114.192.700.000	117.192.700.000
4	Đầu tư dài hạn khác	228	V.14	254.503.827.778	267.396.651.111
5	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	229	V.14	(2.914.724.130)	(779.322.026)
IV	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		58.691.214.046	-
V	Bất động sản đầu tư	231	V.15	6.994.763.527	6.994.763.527
	<i>Nguyên giá</i>	232		6.994.763.527	6.994.763.527
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	233		-	-
VI	Tài sản dài hạn khác	240		25.500.627.568	19.965.711.141
1	Ký quỹ bảo hiểm	241		10.000.000.000	6.200.000.000
2	Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn khác	242		5.443.004.886	5.300.907.630
3	Chi phí trả trước dài hạn	243	V.16	10.057.622.682	8.464.803.511
4	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	244		-	-
5	Tài sản dài hạn khác	248		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		250		1.583.956.174.302	1.461.397.080.964

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		920.451.525.798	794.788.316.594
I	Nợ ngắn hạn	310		196.333.999.367	239.459.160.449
1	Vay ngắn hạn	311	V.17	-	100.000.000.000
2	Nợ dài hạn đến hạn trả	312		-	-
3	Phải trả người bán	313	V.18	107.357.972.029	61.191.870.268
4	Người mua trả tiền trước	314	V.19	2.703.752.028	1.745.550.263
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	315	V.20	21.933.765.923	24.375.671.022
6	Phải trả người lao động	316		32.465.386.618	25.187.496.650
7	Phải trả nội bộ	317		-	-
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318	V.21	31.430.488.908	25.540.824.208
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319	V.22	442.633.861	1.417.748.038
10	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	319.1		-	-
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	319.2		-	-
II	Nợ dài hạn	320		22.827.656.603	9.845.044.395
1	Vay dài hạn	321		-	-
2	Nợ dài hạn	322		-	-
3	Phát hành trái phiếu	323		-	-
4	Phải trả dài hạn người bán	324		-	-
5	Phải trả dài hạn nội bộ	325		-	-
6	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	326		-	-
7	Phải trả dài hạn khác	327		-	342.163.136
8	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	328	V.23	1.014.247.122	731.333.965
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	329		-	-
10	Doanh thu chưa thực hiện	329.1	V.24	21.813.409.481	8.771.547.294
11	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	329.2		-	-
III	Dự phòng nghiệp vụ	330	V.25	675.875.059.692	544.517.796.902
1	Dự phòng phí	331		447.935.714.411	278.318.419.396
2	Dự phòng toán học	332		-	-
3	Dự phòng bồi thường	333		136.574.111.113	122.705.081.721
4	Dự phòng giao động lớn	334		91.365.234.168	143.494.295.785
5	Dự phòng chia lãi	335		-	-
6	Dự phòng bảo đảm cân đối	336		-	-
IV	Nợ khác	340		25.414.810.136	966.314.848
1	Chi phí phải trả	341	V.26	72.647.000	966.314.848
2	Tài sản thừa chờ xử lý	342		-	-
3	Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	343		25.342.163.136	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400	663.504.648.504	666.608.764.370
I	Vốn chủ sở hữu	410	663.504.648.504	666.608.764.370
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	450.000.000.000	450.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	411.1	114.254.356.691	114.375.000.000
3	Cổ phiếu quỹ	411.2	(1.674.903)	(201.068.212)
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	412	-	-
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	413	-	(57.044.594)
6	Vốn khác của chủ sở hữu	411.3	-	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	414	16.142.724.236	15.377.483.028
8	Quỹ dự phòng tài chính	415	-	-
9	Quỹ dự trữ bắt buộc	416	15.814.608.483	15.814.608.483
10	Quỹ dự trữ tự nguyện	417	-	-
11	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	417.1	-	-
12	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	418	67.294.633.997	71.299.785.665
13	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	419	-	-
14	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		-	-
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	420	-	-
1	Nguồn kinh phí	425	-	-
2	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	428	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		430	1.583.956.174.302	1.461.397.080.964

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1 Tài sản thuê ngoài	01	-	-
2 Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	02	-	-
3 Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	03	-	-
4 Nợ khó đòi đã xử lý	04	-	-
5 Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm	05	150.676.454.822	196.270.976.370
6 Hợp đồng nhận tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm	06	-	-
7 Hợp đồng nhượng tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm	07	-	-
8 Ngoại tệ các loại:	08	-	-
Dollar Mỹ (USD)		36.223,70	6.231,62
Euro (EUR)		10.305,79	492,83
Bảng Anh (£)		380,28	386,51
9 Dự toán chi sự nghiệp, dự án	09	-	-
10 Cổ phiếu lưu hành	11	-	-
11 Cổ tức phải trả	12	-	-

Người lập biểu

Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Khánh

Lập, ngày 19 tháng 01 năm 2012

Đông Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Đơn vị tính: VND)

Năm 2011

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 4.2011		Quý 4.2010		Đơn vị tính: VND	
			Quý 4.2011	Quý 4.2010	Năm nay	Năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước
1. Thu phí bảo hiểm gốc	01		330.167.596.284	251.445.546.301	1.083.447.091.978	684.469.187.473		
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	02		19.278.990.022	8.361.059.189	67.440.766.102	49.340.707.044		
3. Các khoản giảm trừ	03		74.665.472.938	54.012.554.847	221.856.578.640	154.756.158.024		
- Phí nhượng tái bảo hiểm	04		69.688.434.742	53.968.822.981	206.699.824.143	149.617.446.987		
- Giảm phí bảo hiểm	05		2.076.275.640	-	7.720.796.269	-		
- Hoàn phí bảo hiểm	06		2.900.762.556	43.731.866	7.435.958.228	5.138.711.037		
- Các khoản giảm trừ khác	07		-	-	-	-		
4. Tăng (giảm) dự phòng phí	08		31.773.229.508	32.551.070.385	169.617.295.015	96.048.077.846		
5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	09		16.648.280.665	9.389.681.554	48.559.071.129	34.729.600.649		
6. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10		(311.387.017)	1.941.004.105	4.182.491.100	32.884.311.382		
- Thu nhận tái bảo hiểm	11		-	-	112.674.936	-		
- Thu nhượng tái bảo hiểm	12		-	2.602.080	281.330.253	29.049.047.972		
- Thu khác (Giảm định, đại lý)	13		(311.387.017)	1.938.402.025	3.788.485.911	3.835.263.410		
7. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm (14=01+02-03-08+09+10)	14	VII	259.344.777.508	184.573.665.917	812.155.546.654	550.619.570.678		

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	Quý 4.2011		Quý 4.2010		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
							Năm nay	Năm trước
8. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	14.1							
9. Chi bồi thường bảo hiểm gốc	15		265.721.336.572		68.814.849.823	510.111.024.049	220.143.539.484	
10. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16		9.040.604.153		2.923.541.650	32.325.529.875	16.515.084.426	
11. Các khoản giảm trừ (17=18+19+20)	17		45.767.770.034		9.439.953.434	199.313.955.959	49.062.693.661	
- Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	18		43.996.773.058		7.933.603.496	195.105.377.600	46.583.117.008	
- Thu đòi người thứ ba bồi hoàn	19		-		5.000.000	73.150.000	10.000.000	
- Thu hàng đã xử lý bồi thường 100%	20		1.770.996.976		1.501.349.938	4.135.428.359	2.469.576.653	
12. Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại (21=15+16-17)	21		228.994.170.691		62.298.438.039	343.122.597.965	187.595.930.249	
13. Chi bồi thường từ dự phòng giao động lớn	22		18.100.000.000		-	80.000.000.000	-	
14. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường	23		(135.534.880.883)		(9.422.414.160)	13.869.029.392	15.019.554.172	
15. Số trích dự phòng giao động lớn trong năm	24		8.243.054.174		13.267.517.528	27.870.938.383	17.328.600.681	
16. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	25		51.856.304.441		35.000.988.715	138.398.636.469	84.841.169.558	
- Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc	26		46.180.375.467		33.379.987.167	121.280.868.895	73.799.904.699	
+ Chi hoa hồng	27		35.562.672.665		25.468.221.671	97.949.411.755	57.101.360.561	
+ Chi giám định tổn thất	28		4.328.179.818		929.055.459	7.925.345.755	4.483.155.110	
+ Chi đòi người thứ 3	29		-		-	-	-	
+ Chi xử lý hàng bồi thường 100%	30		-		-	21.153.170	11.829.091	
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	31		48.934.409		105.592.330	89.617.363	107.437.694	
+ Chi đề phòng hạn chế rủi ro, tổn thất	32		5.182.932.973		5.042.531.056	10.525.157.808	8.325.054.223	
+ Chi khác	33		1.057.655.602		1.834.586.651	4.770.183.044	3.771.068.020	

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 4.2011		Quý 4.2010		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
							Năm nay	Năm trước
- Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm	34		5.040.478.696	2.059.751.548	15.823.932.950	11.907.739.859		
+ Chi hoa hồng	35		4.807.163.161	1.997.962.418	14.305.706.322	11.548.062.954		
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	36		-	-	-	-		
+ Chi khác	38		233.315.535	61.789.130	1.518.226.628	359.676.905		
- Chi hoạt động nhượng tái bảo hiểm	39		635.450.278	(11.025.000)	1.293.834.624	(438.750.000)		
- Chi phí trực tiếp kinh doanh hoạt động khác	40		-	(427.725.000)	-	(427.725.000)		
17. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (41=21-22+/-23+24+25)	41		135.458.648.423	101.144.530.122	443.261.202.209	304.785.254.660		
18. Giá vốn cung cấp hàng hoá, dịch vụ khác	41.1		-	-	-	-		
19. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh (42=14+14.1-41.1)	42		123.886.129.085	83.429.135.795	368.894.344.445	245.834.316.018		
20. Chi phí bán hàng	43	VI.2	19.934.756.185	12.926.272.015	40.776.667.317	23.673.381.085		
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44	VI.3	110.475.810.822	71.232.347.974	329.125.997.033	205.722.787.772		
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (45=42-43-44)	45		(6.524.437.922)	(729.484.194)	(1.008.319.905)	16.438.147.161		
23. Doanh thu hoạt động tài chính	46	VI.4	45.818.743.303	64.187.822.612	129.856.042.784	135.891.427.655		
24. Chi phí hoạt động tài chính	47	VI.5	12.831.833.451	26.686.080.591	39.798.657.235	53.338.316.555		
25. Lợi nhuận hoạt động tài chính (51=46-47)	51		32.986.909.852	37.501.742.021	90.057.385.549	82.553.111.100		

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BÁO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 4.2011		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Quý 4.2011	Quý 4.2010	Năm nay	Năm trước
26. Thu nhập hoạt động khác	52		61.601.151	(1.004.075.643)	221.294.402	46.086.919
27. Chi phí hoạt động khác	53		2.668.451	(681.859.031)	452.717.572	16.627.271
28. Lợi nhuận hoạt động khác (54=52-53)	54		58.932.700	(322.216.612)	(231.423.170)	29.459.648
29. Lãi (lỗ) từ Công ty liên kết, liên doanh	54.1		-	-	-	-
30. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (55=45+51+54+54.1)	55		26.521.404.630	36.450.041.215	88.817.642.474	99.020.717.909
31. Các khoản điều chỉnh tăng (+) hoặc giảm (-) lợi nhuận để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	56		(9.503.875.000)	(4.984.793.345)	(10.662.052.740)	(9.034.329.345)
32. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (57=55+56)	57		17.017.529.630	31.465.247.870	78.155.589.734	89.986.388.564
33. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	59		17.017.529.630	31.465.247.870	78.155.589.734	89.986.388.564
34. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	60	V.20	4.254.382.408	7.866.311.967	19.538.897.434	22.496.597.141
35. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	60.1		-	-	-	-
36. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (61=55-60-60.1)	61		22.267.022.222	28.583.729.248	69.278.745.040	76.524.120.768
37. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61.1		-	-	-	-
38. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61.2		22.267.022.222	28.583.729.248	69.278.745.040	76.524.120.768
39. Lãi trên cổ phiếu	70	VI.6	-	-	-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

PHẦN II - TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Số còn phải nộp đầu năm	Luỹ kế từ đầu năm		Số còn phải nộp cuối năm
			Số phải nộp	Số đã nộp	
I. Thuế (10=11+12+13+14+15+16+17+18+19)	10	23.210.741.172	75.320.138.714	77.249.109.246	21.281.770.640
1. Thuế GTGT hàng hoá dịch vụ	11	6.054.891.417	51.983.546.427	53.586.967.728	4.451.470.116
2. Thuế GTGT hàng nhập khẩu	12	-	-	-	-
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt	13	-	-	-	-
4. Thuế xuất, nhập khẩu	14	-	-	-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp	15	16.833.902.465	19.538.897.434	20.008.215.190	16.364.584.709
6. Thuế thu nhập cá nhân	16	45.033.795	2.294.002.209	1.922.740.927	416.295.077
7. Thuế tài nguyên	17	-	-	-	-
8. Thuế nhà đất, tiền thuê đất	18	-	-	-	-
9. Các loại thuế khác	19	276.913.495	1.503.692.644	1.731.185.401	49.420.738
II. Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (30=31+32+33)	30	-	-	-	-
1. Các khoản phụ thu	31	-	-	-	-
2. Các khoản phí, lệ phí	32	-	-	-	-
3. Các khoản khác	33	-	-	-	-
TỔNG CỘNG (40=10+30)	40	23.210.741.172	75.320.138.714	77.249.109.246	21.281.770.640

Tổng số thuế còn phải nộp năm trước chuyển sang năm nay:

23.210.741.172

Trong đó: Thuế thu nhập doanh nghiệp:

16.833.902.465

Người lập biểu

Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Khánh

Lập, ngày 19 tháng 01 năm 2012

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)
(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền từ thu phí và hoa hồng	01	1.136.469.766.101	694.281.987.502
2. Tiền thu từ các khoản nợ thu phí và hoa hồng	02	-	-
3. Tiền thu từ các khoản thu được giảm chi	03	161.632.215.341	26.118.375.658
4. Tiền thu từ các hoạt động kinh doanh khác	04	10.905.047.429	43.831.137.555
5. Trả tiền bồi thường bảo hiểm	05	(518.502.073.031)	(230.445.756.293)
6. Trả tiền hoa hồng và các khoản nợ khác của kinh doanh bảo hiểm	06	(108.688.178.620)	(66.390.976.583)
7. Trả tiền cho người bán, người cung cấp dịch vụ	07	(233.602.311.313)	160.253.952.592
8. Trả tiền cho cán bộ công nhân viên	08	(128.082.822.036)	(78.090.789.193)
9. Trả tiền nộp thuế và các khoản nợ nhà nước	09	(77.249.109.246)	(55.480.088.564)
10. Trả tiền cho các khoản nợ khác	10	(13.287.689.171)	(10.825.852.707)
11. Tiền tạm ứng cho cán bộ công nhân viên và ứng trước cho người bán	11	(62.028.641.350)	(33.664.966.144)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	167.566.204.104	449.587.023.823
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu từ khoản đầu tư vào đơn vị khác	21	23.136.787.500	5.050.000.000
2. Tiền thu lãi đầu tư	22	84.428.392.413	51.325.968.225
3. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	23	-	-
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	24	(25.865.000.000)	(57.620.000.000)
5. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	25	(87.113.391.721)	(30.697.729.526)
6. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	26	(1.845.412.900.304)	(1.244.582.927.028)
7. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	27	1.948.762.693.771	710.390.152.587
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	97.936.581.659	(566.134.535.742)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	31	-	100.000.000.000
2. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	32	-	150.000.000.000
3. Tiền thu từ lãi tiền gửi	33	1.128.189.735	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(100.000.000.000)	
5. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	35	78.750.000	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(65.446.830.848)	(34.544.836.667)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(164.239.891.113)	215.455.163.333
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	101.262.894.650	98.907.651.414
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	195.790.329.750	96.882.678.336
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	297.053.224.400	195.790.329.750

Người lập biểu

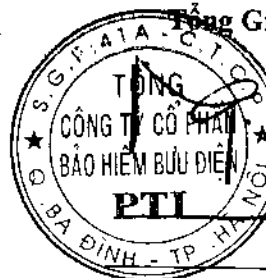
Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Khánh

Lập, ngày 19 tháng 01 năm 2012

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Bảo hiểm phi nhân thọ
3. **Hoạt động kinh doanh chính** : Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

4. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Tổng Công ty có 890 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 630 nhân viên).

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện đã niêm yết toàn bộ số cổ phần đăng ký tại Sở Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 02 tháng 03 năm 2011 với mã chứng khoán là PTI.

Theo Nghị quyết số 27/NQ-PTI-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Đại Hội đồng cổ đông chấp thuận đơn từ nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị do thay đổi đại diện vốn góp, Ông Đỗ Ngọc Bình thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2011. Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung Ông Nguyễn Trường Giang là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2010-2015).

Theo Nghị quyết số 30/NQ-PTI-HĐQT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Hội đồng quản trị thông qua kết quả bầu Ông Phạm Anh Tuấn, đại diện vốn góp của Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện là Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2011.

Theo Quyết định số 36/QĐ-PTI-HĐQT ngày 17 tháng 4 năm 2011 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, Ông Nguyễn Trường Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2011.

Ngày 27 tháng 04 năm 2011, Bộ Tài chính có Công văn số 5523/BTC-QLBH chấp thuận Ông Phạm Anh Tuấn giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện và chấp thuận Ông Nguyễn Trường Giang giữ chức danh Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CDKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo các Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chế độ Kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CDKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ Tài chính, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tổng Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	5 - 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 03 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí phát triển đại lý

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ 2 năm; Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ 1 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

13. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ

Tổng Công ty trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 156/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 20 tháng 12 năm 2007 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

Các phương pháp Tổng Công ty áp dụng đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Công văn số 13120/BTC-BH ngày 03 tháng 11 năm 2008. Cụ thể như sau:

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường (IBNR) được Tổng Công ty trích lập theo công thức được Bộ Tài chính phê duyệt tại Công văn số 16389/BTC-QLBH ngày 02 tháng 12 năm 2011 như sau:

$$\text{IBNR} = \frac{\text{Tổng số tiền BT cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi BT của năm tài chính trước}}{\text{Tổng số tiền BT phát sinh của năm tài chính trước}} \times \frac{\text{Số tiền BT phát sinh của năm tài chính hiện tại}}{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh BH của năm tài chính hiện tại}} \times \frac{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước}}{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh của năm tài chính trước}}$$

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính. Mức trích lập trong năm là 3% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh "các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính". Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 về việc quy định Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.

14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

15. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

16. Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm và số dư tối đa bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2007.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD
31/12/2011: 20.828 VND/USD

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 156/2007/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính và Thông tư sửa đổi số 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định Chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm hoặc có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.
- (2) Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối của niên độ kế toán được ghi nhận ở chi tiêu "Người mua trả tiền trước" trên Bảng cân đối kế toán.

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng thì số tiền đã thanh toán cũng được ghi nhận vào chi phí bồi thường. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Hoa hồng

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của BTC.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo tài chính, doanh thu và chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thoả thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thoả thuận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoạt động nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thoả thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thoả thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Hoạt động đầu tư

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	9.361.735.842	4.185.714.553
Tiền gửi ngân hàng	80.774.598.088	29.786.927.197
Tiền đang chuyển	18.686.610.000	6.787.688.000
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	188.230.280.470	155.030.000.000
Cộng	<u>297.053.224.400</u>	<u>195.790.329.750</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	30.077.487.008	52.370.513.037
Đầu tư ngắn hạn khác (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống</i>)	316.259.266.986	449.779.434.732
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(4.120.503.082)	(1.240.687.392)
Cộng	<u>342.216.250.912</u>	<u>500.909.260.377</u>

Tình hình biến động giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	1.240.687.392
Trích lập dự phòng bổ sung	2.879.815.690
Hoàn nhập dự phòng	
Số cuối năm	<u>4.120.503.082</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	155.073.629.931	111.463.175.559
Phải thu về nhận tái bảo hiểm	15.402.421.003	11.192.466.764
Phải thu về nhượng tái bảo hiểm	59.348.849.620	30.369.754.901
Phải thu khách hàng khác		293.000.000
Cộng	<u>229.824.900.554</u>	<u>153.318.397.224</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	32.199.159.372	21.962.226.999
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc	185.270.961	302.421.587
Trả trước cho nhà cung cấp khác	5.454.213.719	1.260.608.478
Cộng	<u>37.838.644.052</u>	<u>23.525.257.064</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi dự thu hoạt động tài chính	50.251.479.114	54.276.098.432
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khải Thành	5.614.181.754	5.614.181.754
Đặt cọc hợp đồng uỷ thác mua bán trái phiếu	19.500.000.000	19.500.000.000
Các khoản phải thu khác	38.511.869.177	24,670,012,810
Cộng	<u>113.877.530.045</u>	<u>104.060.292.996</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	13.360.231.115
Trích lập dự phòng bổ sung	8.624.632.204
Số cuối năm	<u>21.984.863.319</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.340.902.691	1.658.511.044
Công cụ, dụng cụ	161.283.286	88.173.377
Cộng	<u>3.502.185.977</u>	<u>1.746.684.421</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	5.250.000	
Chi phí khác	27.023.501	59.952.272
Cộng	<u>32.273.501</u>	<u>59.952.272</u>

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT nộp thừa		35.102.386
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	447.814.299	10.677.552
Các loại thuế khác nộp thừa	204.180.984	1.119.149.912
Cộng	<u>651.995.283</u>	<u>1.164.929.850</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	7.838.273.530	194.205.336	31.058.659.197	14.145.585.304	53.236.723.367
Mua sắm mới			18.438.935.459	3.897.601.279	22.336.536.738
Thanh lý			(1.896.136.741)	(1.663.512.985)	(3.559.649.726)
Số cuối năm	7.838.273.530	194.205.336	47.601.457.915	16.379.673.598	72.013.610.379
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	395.347.499	110.188.826	17.411.484.049	10.839.658.557	28.756.678.931
Khấu hao	392.666.148	18.889.099	5.614.398.704	1.946.581.547	7.972.535.498
Thanh lý			(1.406.515.884)	(1.582.782.580)	(2.989.298.464)
Số cuối năm	788.013.647	129.077.925	21.619.366.869	11.203.457.524	33.739.915.965
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7.442.926.031	84.016.510	13.647.175.148	3.305.926.747	24.480.044.436
Số cuối năm	7.050.259.883	65.127.411	25.982.091.046	5.176.216.074	38.273.694.414

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	44.795.404.000	1.352.000.000	46.147.404.000
Tăng trong năm		696.870.011	696.870.011
Giảm trong năm			
Số cuối năm	44.795.404.000	2.048.870.011	46.844.274.011
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm		572.770.139	572.770.139
Khấu hao		456.554.069	456.554.069
Giảm trong năm			
Số cuối năm		1.029.324.208	1.029.324.208
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	44.795.404.000	779.229.861	45.574.633.861
Số cuối năm	44.795.404.000	1.019.545.803	45.814.949.803

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ SH	Giá trị	Tỷ lệ SH	Giá trị
Công ty CP TM Xăng dầu VN	51%	9.180.000.000	51%	9.180.000.000
Công ty Cổ phần IBS VN	85,85%	8.585.000.000		
Cộng		17.765.000.000		9.180.000.000

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ SH	Giá trị	Tỷ lệ SH	Giá trị
Công ty CP BĐS Bưu điện	49%	88.200.000.000	49%	88.200.000.000
Công ty CP BH Lanexang	40%	11.700.000.000	40%	11.700.000.000
Công ty CP Viễn thông Tin học Điện tử	21,3%	14.292.700.000	21,3%	14.292.700.000
Công ty Cổ phần IBS VN			30%	3.000.000.000
Cộng		114.192.700.000		117.192.700.000

14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	82.145.000.000	66.815.000.000
Đầu tư trái phiếu	39.451.400.000	31.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 01 năm trở lên	2.023.552.778	7.147.695.833
Uỷ thác danh mục đầu tư	5.000.000.000	19.849.777.778
Cho vay uỷ thác	77.883.875.000	76.397.390.000
Đầu tư vào đơn vị khác	48.000.000.000	66.186.787.500
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(2.914.724.130)	(779.322.026)
Cộng	251.589.103.648	266.617.329.085

15. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Là quyền sử dụng lâu dài 909,8 m2 đất tại Hòa Phú, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ586180 do UBND tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/01/2011.

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	1.190.150.232	929.384.371
Chi phí thuê nhà	2.837.259.352	2.032.701.871
Chi phí phát triển đại lý	3.660.469.350	4.268.513.535
Chi phí truyền thông và phát triển thương hiệu		460.764.600
Các khoản chi phí khác	2.369.743.748	773.439.134
Cộng	10.057.622.682	8.464.803.511

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Vay và nợ ngắn hạn

Số đầu năm là khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đã đáo hạn trong năm:

Số đầu năm	100.000.000.000
Số tiền vay đã trả	(100.000.000.000)
Số cuối năm	0

18. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	55.961.013.429	22.431.239.065
Phải trả về hoàn phí bảo hiểm	18.085.389	18.085.389
Phải trả về hoạt động nhận tái bảo hiểm	6.869.204.437	4.100.611.702
Phải trả về hoạt động nhượng tái bảo hiểm	35.556.746.614	25.210.211.894
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	6.182.867.659	5.466.502.032
Phải trả cho nhà cung cấp khác	2.770.054.501	3.965.220.186
Cộng	<u>107.357.972.029</u>	<u>61.191.870.268</u>

19. Người mua trả tiền trước

Là khoản người mua trả trước liên quan đến hoạt động bảo hiểm gốc.

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.451.470.116	6.089.993.803
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.364.584.709	16.833.902.465
Thuế thu nhập cá nhân	864.109.376	55.711.347
Các loại thuế khác	253.601.722	1.396.063.407
Cộng	<u>21.933.765.923</u>	<u>24.375.671.022</u>

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	88.817.642.474	99.020.717.909
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	(10.662.052.740)	(9.034.329.345)
Thu nhập chịu thuế	78.155.589.734	89.986.388.564
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>19.538.897.434</u>	<u>22.496.597.141</u>

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo qui định.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	393.886.098	233.940.612
Kinh phí công đoàn	1.067.182.482	1.533.293.382
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	5.188.110.604	3.146.285.952
Các khoản khác	24.781.309.724	20.627.304.262
Cộng	<u>31.430.488.908</u>	<u>25.540.824.208</u>

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng khách hàng	930.546.772	550.000.000	1.186.800.000	1.057.546.772
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	487.201.266	4.000.000.000	2.999.870.637	(614.912.911)
Cộng	<u>1.417.748.038</u>	<u>4.550.000.000</u>	<u>4.186.670.637</u>	<u>442.633.861</u>

23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	731.333.965	547.474.422
Số trích lập bổ sung	377.612.410	284.202.893
Số đã chi	(94.699.253)	(100.343.350)
Số cuối năm	<u>1.014.247.122</u>	<u>731.333.965</u>

24. Doanh thu chưa thực hiện

Là khoản phí hợp đồng bảo hiểm gốc đã thu được nhưng chưa phát sinh trách nhiệm.

25. Dự phòng nghiệp vụ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng phí	447.935.714.411	278.318.419.396
Dự phòng bồi thường	136.574.111.113	122.705.081.721
Dự phòng giao động lớn	91.365.234.168	143.494.295.785
Cộng	<u>675.875.059.692</u>	<u>544.517.796.902</u>

26. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê nhà		795.144.000
Chi phí khác	72.647.000	171.170.848
Cộng	<u>72.647.000</u>	<u>966.314.848</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

27. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Năm 2011								
Số dư đầu năm	450.000.000.000	114.375.000.000	(201.068.212)	(57.044.594)	15.377.483.028	15.814.608.483	71.299.785.665	666.608.764.370
Lợi nhuận trong năm							69.278.745.040	69.278.745.040
Trích lập các quỹ					765.241.208		(5.795.241.208)	(5.030.000.000)
Chia cổ tức							(67.488.655.500)	(67.488.655.500)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm trước				57.044.594				57.044.594
Bán cổ phiếu quỹ		(120.643.309)	199.393.309					78.750.000
Số dư cuối năm	450.000.000.000	114.254.356.691	(1.674.903)		16.142.724.236	15.814.608.483	67.294.633.997	663.504.648.504
Năm 2010								
Số đầu năm	300.000.000.000	114.375.000.000	(201.068.212)	(158.852.450)	14.937.483.028	12.044.101.089	40.903.532.291	481.900.195.746
Cổ đông góp vốn	150.000.000.000						150.000.000.000	150.000.000.000
Lợi nhuận trong năm							76.524.120.768	76.524.120.768
Trích lập các quỹ					440.000.000	3.770.507.394	(10.127.867.394)	(5.917.360.000)
Chia cổ tức							(36.000.000.000)	(36.000.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm trước				101.807.856				101.807.856
Số dư cuối năm	450.000.000.000	114.375.000.000	(201.068.212)		15.377.483.028	15.814.608.483	71.299.785.665	666.608.764.370

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của cổ đông Nhà nước	162.729.000.000	162.729.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	287.271.000.000	287.271.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	114.254.356.691	114.375.000.000
Cổ phiếu quỹ	(1.674.903)	(201.068.212)
Cộng	<u>564.252.681.788</u>	<u>564.173.931.788</u>

Cổ tức

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức chưa trả đầu năm	3.146.285.952	2.849.411.975
Cổ tức năm 2009 đã công bố (12% mệnh giá)		36.000.000.000
Cổ tức năm 2010 đã công bố (15% mệnh giá)	67.488.655.500	
Cổ tức đã trả	(65.446.830.848)	(35.703.126.023)
Cổ tức còn phải trả	<u>5.188.110.604</u>	<u>3.146.285.952</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	45.000.000	45.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	45.000.000	45.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	63	7.563
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	44.999.937	44.992.437

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự trữ bắt buộc để bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.203.629.420.309	801.423.806.548
- <i>Doanh thu bảo hiểm gốc</i>	1.083.447.091.978	684.469.187.473
- <i>Doanh thu nhận tái bảo hiểm</i>	67.440.766.102	49.340.707.044
- <i>Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm</i>	48.559.071.129	34.729.600.649
- <i>Doanh khác</i>	4.182.491.100	32.884.311.382
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(221.856.578.640)	(154.756.158.024)
- <i>Phí nhượng tái bảo hiểm</i>	(206.699.824.143)	(149.617.446.987)
- <i>Giảm phí bảo hiểm</i>	(7.720.796.269)	
- <i>Hoàn phí bảo hiểm</i>	(7.435.958.228)	(5.138.711.037)
Tăng (Giảm) dự phòng phí	(169.617.295.015)	(96.048.077.846)
Doanh thu thuần	<u>812.155.546.654</u>	<u>550.619.570.678</u>

2. Chi phí bán hàng

Là chi phí phát triển mạng lưới đại lý và quản lý dịch vụ sau bán hàng.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	135.360.712.004	87.099.700.033
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	16.423.627.688	10.697.745.392
Chi phí công cụ, dụng cụ quản lý	5.911.731.897	3.909.547.679
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.429.089.567	5.226.522.780
Thuế, phí và lệ phí	5.615.606.867	3.309.410.640
Chi phí dự phòng	8.624.632.204	(444.028.448)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.347.605.335	31.638.891.805
Chi phí khác bằng tiền	107.412.991.471	64.284.997.891
Cộng	<u>329.125.997.033</u>	<u>205.722.787.772</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	69.744.373.513	48.628.002.381
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.128.189.735	1.528.646.270
Lãi tiền cho vay uỷ thác	29.163.806.863	12.103.389.501
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	3.003.332.546	
Lãi kinh doanh chứng khoán	12.811.524.154	25.443.840.595
Cổ tức, lợi nhuận được chia	10.662.052.740	8.819.475.164
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		214.854.181
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.841.502.139	1.893.219.563
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	1.485.000.000	
Doanh thu kinh doanh bất động sản		37.260.000.000
Các khoản khác	16.261.094	
Cộng	<u>129.856.042.784</u>	<u>135.891.427.655</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.709.444.446	1.256.752.787
Chi phí uỷ thác quản lý danh mục đầu tư	-12.404.354	458.152.639
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	227.380.042	
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	762.897.614	2.268.028.141
Lỗ kinh doanh chứng khoán	26.978.828.841	28.554.147.555
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	1.966.519.280	63.735.719
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	5.015.217.794	909.863.698
Giá vốn kinh doanh bất động sản		19.742.107.727
Các khoản khác	150.773.572	85.528.289
Cộng	<u>39.798.657.235</u>	<u>53.338.316.555</u>

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" Tổng Công ty không trình bày chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng mà trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan***Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương Ban điều hành	3.210.905.000	2.389.496.538
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	462.000.000	290.200.000
Cộng	<u>3.672.905.000</u>	<u>2.679.696.538</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	Cổ đông sáng lập
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần IBS Việt Nam	Công ty con

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tổng Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam</i>		
Chia lãi cổ tức	24.409.350.000	13.018.320.000
Doanh thu phí bảo hiểm gốc các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	118.379.984.721	132.362.639.537
<i>Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh</i>		
<i>Nhận tái bảo hiểm</i>		
Phí nhận tái bảo hiểm	762.133.717	883.235.440
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	368.608.251	256.171.212
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	204.971.021	586.242.588
Chi khác nhận tái bảo hiểm	2.259.692	
<i>Nhượng tái bảo hiểm</i>		
Phí nhượng tái bảo hiểm	1.950.268.512	2.871.173.293
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	644.113.666	831.971.845
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	2.475.245.809	786.398.547
<i>Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam</i>		
<i>Nhận tái bảo hiểm</i>		
Phí nhận tái bảo hiểm	41.475.482.473	34.939.998.684
Thu khác nhận tái bảo hiểm	112.674.936	
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	8.431.877.117	8.065.800.875
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	28.669.883.415	10.991.720.644
Chi khác nhận tái bảo hiểm	1.370.776.535	273.558.823

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Nhượng tái bảo hiểm</i>		
Phí nhượng tái bảo hiểm	41.103.675.586	25.921.442.576
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	8.515.257.849	6.560.440.567
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	31.849.347.054	9.093.009.373
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam</i>	5.700.159.328	16.263.363.456
Phải thu về phí nhận tái bảo hiểm	3.098.641.947	4.521.817.615
Phải thu khác về nhận tái bảo hiểm	176.033.602	176.033.602
Phải thu về bồi thường nhượng tái bảo hiểm	2.422.805.844	11.325.265.747
Phải thu khác	2.677.935	240.246.492
<i>Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh</i>	963.863.010	587.710.337
Phải thu về phí nhận tái bảo hiểm	81.348.923	232.992.370
Phải thu về bồi thường nhượng tái bảo hiểm	340.576.329	317.696.310
Phải thu khác	541.937.758	37.021.657
Cộng nợ phải thu	6.664.022.338	16.851.073.793
<i>Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam</i>	12.549.261.844	8.814.189.476
Phải trả về chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	5.743.547.923	182.071.116
Phải trả về phí nhượng tái bảo hiểm	6.780.676.025	8.587.708.624
Phải trả khác	25.037.896	44.409.736
<i>Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh</i>	876.509.419	1.730.331.459
Phải trả về chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	423.471.945	423.471.945
Phải trả về phí nhượng tái bảo hiểm	407.462.314	1.294.640.079
Phải trả khác	45.575.160	57.219.435
Cộng nợ phải trả	13.425.771.263	10.544.520.935

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Tổng Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là cung cấp các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

3. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	35,28	66,47
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	64,72	33,53
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	58,11	54,39
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	41,89	45,61
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,72	1,84
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	5,22	4,04
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,55	0,81
Khả năng thanh toán nợ dài hạn	Lần	24,48	49,77
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	7,99	14,42
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	6,23	11,15
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	5,61	6,78
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	4,38	5,24
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	10,45	11,48

Lập, ngày 19 tháng 01 năm 2012

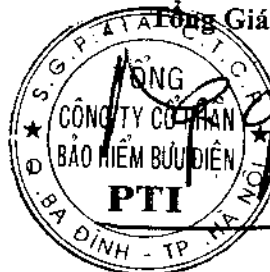
Người lập biểu

Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Khánh

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang